

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 12/04/2018

ASEANSC RESEARCH



## BLUECHIPS KÉO VN-INDEX TĂNG GẦN 6 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Trong phiên giao dịch thứ Năm (12/04), sự trở lại của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, MSN, PLX, VRE, HPG,...), chứng khoán (HCM, SSI, SHS, VND,...) và dầu khí (PVD, PVS, GAS,...) vào cuối phiên đã nhanh chóng giúp cho VN-Index lấy lại mốc 1.170. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, VCB, MBB, STB,...) vẫn giao dịch khá tiêu cực, ngoại trừ một vài cổ phiếu như ACB, CTG, VPB và EIB. Thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm mạnh so với các phiên trước với tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt hơn 234 triệu cổ phiếu, trị giá khoảng 6.869,6 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ tiếp tục bán ròng hơn 66 tỷ đồng trên cả 2 sàn (trong đó bán ròng 63 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng 3,3 tỷ đồng trên HNX).

Mặc dù có phiên phục hồi nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay, tuy nhiên thanh khoản thị trường sụt lại giảm đáng kể cho với các phiên trước. Điều này cho thấy rằng một lượng tiền lớn tầm 2.000 - 3.000 tỷ đã bị rút ra khỏi thị trường, do vậy chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.180 - 1.200 điểm, đây được coi là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

### Ngày 12/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.477 đồng, không đổi so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 12/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.477 đồng, không đổi so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay cũng không có nhiều biến động. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và BIDV vẫn đang cùng mua bán USD với giá 22.755-22.825 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

### Sáng ngày 12/04: Giá vàng SJC ở mức 36,89 - 37,07 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (12/4), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,89 - 37,07 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng tới 170 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.352 USD/oz, tăng 12,9 USD, tương đương 0,96% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn vàng thế giới 290 nghìn đồng/lượng, mở rộng 170 nghìn đồng so với sáng qua.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

### Ngày 11/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.9%, xuống 24,189.45 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones lùi 218.55 điểm (tương đương 0.9%) xuống 24,189.45 điểm, chỉ số S&P 500 mất 14.68 điểm (tương đương 0.55) còn 2,642.19 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 25.28 điểm (tương đương 0.36%) xuống 7,069.03 điểm.

### Ngày 11/04: Dầu WTI tăng 2%, lên 66.82 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 1.31 USD (tương đương 2%) lên 66.82 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 03/12/2014, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn cộng 1.02 USD (tương đương 1.4%) lên 72.06 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 01/12/2014.

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### PPC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

PPC - CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Ngày 23/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 24/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/5/2018.

### VCC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VCC - CTCP Vinaconex 25 - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/5/2018.

### PRC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

PRC - CTCP Logistics Portserco - Ngày 20/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 23/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/5/2018.

### PAN: CTCP CSC Việt Nam đăng ký mua vào 500.000 cp

PAN - CTCP Tập đoàn PAN - CTCP CSC Việt Nam, cổ đông đăng ký mua vào 500.000 cổ phiếu PAN từ ngày 16/4 đến 15/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ nâng sở hữu tại PAN từ hơn 5,76 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,79% lên 6,26 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 5,21%, qua đó trở thành cổ đông lớn của PAN.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

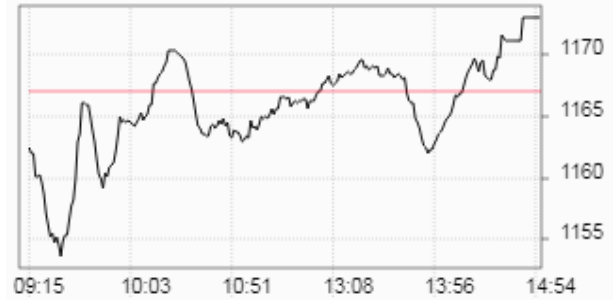
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -218.55	24,189.45
	S&P 500	↓ -25.27	7,069.03
	Nasdaq	↓ -14.68	2,642.19
	FTSE 100	↓ -9.61	7,257.14
CHÂU ÂU	DAX	↓ -103.35	12,293.97
	CAC 40	↓ -29.62	5,277.94
	Nikkei 225	↓ -30.64	21,656.46
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 168.97	30,897.71
	Shanghai	↑ 17.76	3,208.08

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 12/04/2018

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

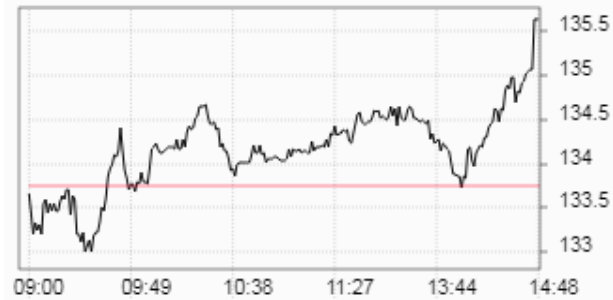
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+5,91/+0,51%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>1,173.02</b>
Khối lượng (cp)		<b>179,985,791</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>5,956.65</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>157</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>131</b>
Số cp đứng giá	→	<b>67</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PVD	18.8	20	20	18.7	2,318,320	↑ 7.0%
SVT	6.3	7.3	7.3	6.3	100	↑ 6.9%
HU1	9.6	10.3	10.3	9.6	9,000	↑ 6.8%
BTT	37.9	37.9	37.9	34	430	↑ 6.8%
SII	18	19.8	19.8	18	40	↑ 6.8%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,89/+1,41%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>135.63</b>
Khối lượng (cp)		<b>54,133,016</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>912.98</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>95</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>86</b>
Số cp đứng giá	→	<b>206</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DST	3.1	3.3	3.3	3.1	3,019,414	↑ 10.0%
VE9	4.8	5.5	5.5	4.8	97,854	↑ 10.0%
HGM	40	41.9	41.9	37.2	2,800	↑ 10.0%
VGP	20.9	21	21	20.9	200	↑ 10.0%
CTB	34.6	34.6	34.6	34.6	100	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	18,650,532	2,927,551
BÁN	20,265,972	3,316,211
MUA - BÁN	<b>-1,615,440</b>	<b>-388,660</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 12/04, khối ngoại bán ròng hơn 63 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 3,3 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 18,6 triệu cổ phiếu (trị giá 996 tỷ đồng) và bán ra hơn 20,2 triệu cổ phiếu (trị giá 1.059 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 2,9 triệu cổ phiếu (trị giá 48,6 tỷ đồng) và bán ra gần 3,3 triệu cổ phiếu (trị giá 51,9 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 11/04/2018):

3,169,878.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/04/2018):

1,167.11 điểm

Cập nhật ngày 12/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	10.9%	2,637,707,954	131	126	-5.0	-3.8%	3,216,110	<b>-4.86</b>
VNM	9.0%	1,451,453,429	197	196	-1.0	-0.5%	846,970	<b>-0.54</b>
VCB	8.5%	3,597,768,575	74.5	71.2	-3.3	-4.4%	3,911,130	<b>-4.37</b>
GAS	7.8%	1,913,950,000	129.5	126.5	-3.0	-2.3%	819,030	<b>-2.12</b>
BID	4.9%	3,418,715,334	45.5	44.5	-1.0	-2.2%	2,384,910	<b>-1.26</b>
SAB	4.7%	641,281,186	230	230	0.0	0.0%	46,760	<b>0.00</b>
CTG	4.4%	3,723,404,556	37.3	35.7	-1.6	-4.3%	9,276,770	<b>-2.19</b>
MSN	3.8%	1,157,373,974	105	98	-7.0	-6.7%	1,688,700	<b>-2.98</b>
PLX	3.4%	1,293,878,081	83	79	-4.0	-4.8%	1,006,130	<b>-1.91</b>
VPB	3.2%	1,497,403,415	68.3	66.1	-2.2	-3.2%	4,707,690	<b>-1.21</b>
VRE	3.2%	1,901,078,733	53	51	-2.0	-3.8%	2,465,650	<b>-1.40</b>
VJC	3.1%	451,343,284	217	213	-4.0	-1.8%	1,127,450	<b>-0.66</b>
HPG	2.9%	1,517,079,000	60.8	60.5	-0.3	-0.5%	7,191,440	<b>-0.17</b>
BVH	2.3%	680,471,434	107.9	106.8	-1.1	-1.0%	515,170	<b>-0.28</b>
MBB	2.1%	1,815,505,363	36.55	35.2	-1.4	-3.7%	9,924,560	<b>-0.90</b>
ROS	1.7%	472,999,999	115.2	107.2	-8.0	-6.9%	2,036,090	<b>-1.39</b>
HDB	1.6%	980,999,979	50.6	50.1	-0.5	-1.0%	5,630,290	<b>-0.18</b>
NVL	1.5%	652,638,750	72.5	72.5	0.0	0.0%	2,911,320	<b>0.00</b>
FPT	1.1%	530,961,105	64.4	63	-1.4	-2.2%	3,296,390	<b>-0.27</b>
MWG	1.0%	323,169,521	101	99.8	-1.2	-1.2%	525,250	<b>-0.14</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Copihieu68, HOSE)

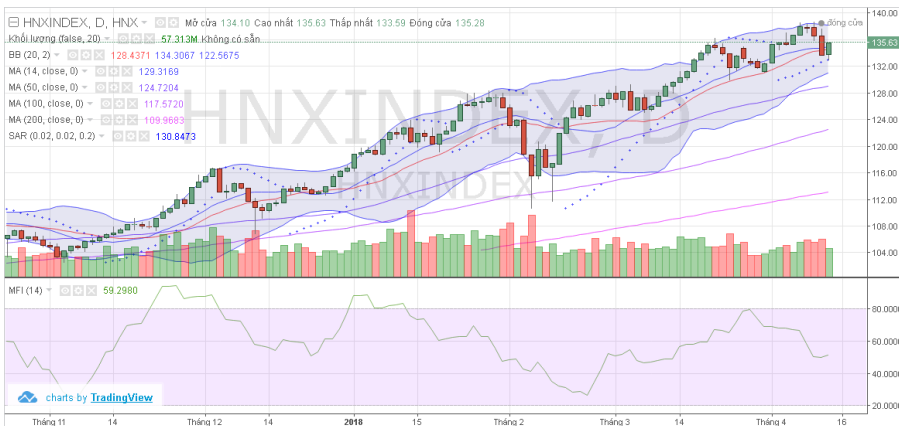
**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



50% cash		50% stocks	
Vùng mua:	1.140 - 1.160	Vùng chốt lời ngắn hạn:	1.180 - 1.200
Xu hướng			
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)	
↓	↑	↑	

**HNX-INDEX**



50% cash		50% stocks	
Vùng mua:	132.0 - 134.0	Vùng chốt lời ngắn hạn:	136.0 - 138.0
Xu hướng			
Ngắn hạn (< 1 tháng)	Trung hạn (1 - 3 tháng)	Dài hạn (>3 tháng)	
→	↑	↑	

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.180 - 1.200 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.140 - 1.160 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.140. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.100 - 1.120 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.180 - 1.200 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.220 - 1.240 điểm.

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 136.0 - 138.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

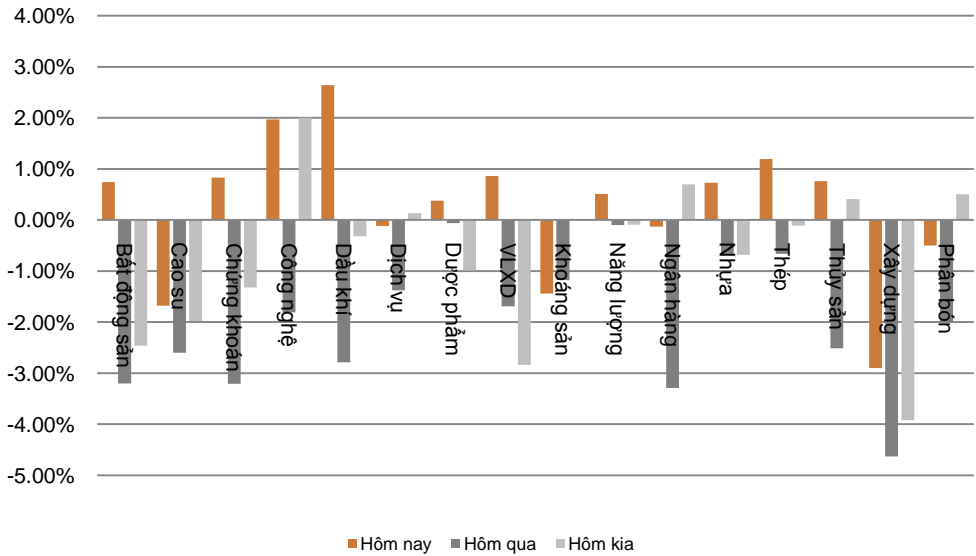
**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 132.0 - 134.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 132.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 128.0 - 130.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 136.0 - 138.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 140.0 - 142.0 điểm.

**BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH**

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.74%
Cao su	↓ -1.68%
Chứng khoán	↑ 0.83%
Công nghệ	↑ 1.97%
Dầu khí	↑ 2.64%
Dịch vụ	↓ -0.12%
Dược phẩm	↑ 0.38%
VLXD	↑ 0.86%
Khoáng sản	↓ -1.44%
Năng lượng	↑ 0.51%
Ngân hàng	↓ -0.13%
Nhựa	↑ 0.73%
Thép	↑ 1.19%
Thủy sản	↑ 0.76%
Xây dựng	↓ -2.90%
Phân bón	↓ -0.50%

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	126	127	↑ 1.0	↑ 0.8%	3,592,730
	NVL	72.5	73.8	↑ 1.3	↑ 1.8%	2,815,970
	KDH	41.3	42	↑ 0.7	↑ 1.7%	538,090
Chứng khoán	SSI	41.8	42	↑ 0.2	↑ 0.5%	6,199,070
	VCI	112	112	→ 0.0	→ 0.0%	103,180
	HCM	84.7	84.8	↑ 0.1	↑ 0.1%	462,370
Dầu khí	GAS	126.5	130.5	↑ 4.0	↑ 3.2%	791,540
	PLX	79	80	↑ 1.0	↑ 1.3%	950,990
	PVS	20.9	22.4	↑ 1.5	↑ 7.2%	7,146,900
Ngân hàng	VCB	71.2	70.9	↓ -0.3	↓ -0.4%	3,262,970
	BID	44.5	44.4	↓ -0.1	↓ -0.2%	1,816,480
	CTG	35.7	35.7	→ 0.0	→ 0.0%	6,157,460
Thép	HPG	60.5	61.7	↑ 1.2	↑ 2.0%	4,513,010
	HSG	21.85	21	↓ -0.9	↓ -3.9%	3,343,250
	TVN	10	10	→ 0.0	→ 0.0%	30,500

Cập nhật ngày 12/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -3.11%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -6.28%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -1.04%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 2.34%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -0.05%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -2.60%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -2.33%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -6.92%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -5.38%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.74%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -1.28%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -0.24%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 2.85%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -5.66%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -12.13%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -1.58%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 12/04/2018

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	66.7653 ↑	0.10% ↑	5.13% ↑	10.03% ↑	25.61%	12/04/2018
Brent	71.9347 ↑	0.03% ↑	5.31% ↑	11.32% ↑	28.74%	12/04/2018
Natural gas	2.6537 ↓	-0.90% ↓	-0.80% ↓	-4.75% ↓	-17.77%	12/04/2018
Gasoline	2.0613 ↓	-0.45% ↑	4.04% ↑	9.29% ↑	18.83%	12/04/2018
Heating oil	2.0991 ↑	0.14% ↑	6.25% ↑	12.07% ↑	27.32%	12/04/2018
Ethanol	1.4931 ↑	0.40% ↑	5.00% ↓	-1.90% ↓	-10.65%	12/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	12/04/2018
Gold	1,347.4 ↓	-0.45% ↑	1.59% ↑	1.60% ↑	4.66%	12/04/2018
Silver	16.6 ↓	-0.16% ↑	1.59% ↑	0.44% ↓	-10.21%	12/04/2018
Platinum	924.2 ↓	-0.24% ↑	1.56% ↓	-3.92% ↓	-4.62%	12/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.1 →	0.00% ↓	-0.63% ↓	-0.95% ↑	2.96%	12/04/2018
Wool	1,764.0 ↓	-0.06% ↓	-0.45% ↓	-0.79% ↑	16.67%	12/04/2018
Manganese	41.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	36.67%	12/04/2018
Live Cattle	113.5 ↑	0.62% ↑	0.42% ↓	-6.62% ↓	-9.47%	12/04/2018
Coffee	117.9 ↓	-0.21% ↑	0.30% ↓	-2.12% ↓	-15.12%	12/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	12/04/2018
Soybeans	1,051.8 ↑	0.21% ↑	2.00% ↑	1.09% ↑	10.08%	12/04/2018
Wheat	477.5 ↓	-1.90% ↑	2.75% ↓	-1.64% ↑	11.12%	12/04/2018
Cotton	83.6 ↓	-0.33% ↑	1.19% ↑	0.69% ↑	10.49%	12/04/2018
Rice	12.8 ↓	-0.07% ↑	3.34% ↑	6.33% ↑	25.84%	12/04/2018
Palm Oil	2,350.0 ↓	-2.04% ↓	-3.77% ↓	-2.49% ↓	-15.13%	12/04/2018
Cheese	1.6 ↓	-0.38% ↓	-0.32% ↑	0.97% ↑	4.14%	12/04/2018
Milk	14.4 ↓	-0.21% ↓	-0.41% ↑	1.55% ↓	-5.45%	12/04/2018
Oat	239.1 ↑	0.63% ↑	2.71% ↓	-7.34% ↑	6.01%	12/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.1 →	0.00% ↓	-2.35% ↓	-4.44% ↓	-27.35%	12/04/2018
Copper	3.1 ↓	-2.14% ↓	-0.61% ↓	-2.19% ↑	18.73%	12/04/2018
Steel	3,671.0 ↓	-0.78% ↑	0.60% ↓	-7.76% ↑	15.08%	12/04/2018
0	- →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	12/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
12/04/2018	13/04/2018	26/04/2018	PCN	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3	0 (0%)
12/04/2018	13/04/2018	27/04/2018	CMV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	23	0 (0%)
n/a	n/a	12/04/2018	TCD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.4	0 (0%)
12/04/2018	13/04/2018	27/04/2018	VHD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	n/a	n/a
12/04/2018	13/04/2018	n/a	CIP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
12/04/2018	13/04/2018	n/a	VFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.8	0 (0%)
n/a	n/a	12/04/2018	GKM	HNX	Giao dịch bổ sung - 9,000,000 CP	12.8	-0.3 (-2.29%)
12/04/2018	13/04/2018	23/04/2018	APL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	16.8	0 (0%)
12/04/2018	13/04/2018	n/a	TNW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.5	0 (0%)
n/a	n/a	12/04/2018	VGR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 63,250,000 CP	n/a	n/a
13/04/2018	16/04/2018	27/04/2018	HEP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
13/04/2018	16/04/2018	n/a	VLP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	05/05/2018	QHD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
13/04/2018	16/04/2018	27/04/2018	RLC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	27/04/2018	NAW	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.2	1.2 (15%)
n/a	n/a	13/04/2018	CTP	HNX	Giao dịch bổ sung - 999,998 CP	8.3	-0.5 (-5.68%)
13/04/2018	16/04/2018	07/05/2018	DNR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 730 đồng/CP	13.8	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	n/a	DNR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.3	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	24/04/2018	VCE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	8	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	n/a	ABC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14	0.7 (5.26%)
13/04/2018	16/04/2018	29/04/2018	DNY	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	6.6	0 (0%)
13/04/2018	16/04/2018	10/05/2018	L45	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.3	0 (0%)

Cập nhật ngày 12/04/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.